

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/ST-HNGĐ

Ngày: 18/4/2025

V/v: *tranh chấp xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phương Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Ngọc Thắng**

Bà **Lục Thanh Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Minh Quang**- Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Đức Phương**- Kiểm sát viên

Trong các ngày 16 và 18 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “*xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1990; Hộ chiếu số: N2173*** do Đ tại Nhật Bản cấp ngày 06/02/2020; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Số nhà A, tổ A, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

2. **Bị đơn:** Ông **Phạm Văn D**, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Số nhà B, xóm A, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; Số điện thoại liên hệ: 08695*****.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, bà Nguyễn Thị Thùy L có đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với ông Phạm Văn D.

Về con: Không có con chung.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Hai bên ký kết hôn ngày 05/12/2019 tại UBND xã H, huyện M, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện nhưng chưa tổ chức đám cưới theo phong tục. Sau đó, bà quay trở lại Nhật Bản để làm việc và làm thủ tục bảo lãnh cho ông Phạm Văn D sang đoàn tụ chung sống. Tháng 1/2021 ông Phạm Văn D sang Nhật Bản nhưng vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Tháng 7 năm 2021, bà đã dọn nhà ra ở riêng. Vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Năm 2023, hai bên có nộp đơn ra Tòa án Nhật Bản để giải quyết ly hôn nhưng ông Phạm Văn D không hợp tác nên không giải quyết được. Tháng 3/2024, ông Phạm Văn D về Việt Nam, hai bên không còn liên lạc gì với nhau. Bà Nguyễn Thị Thùy L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không thể hàn gắn với nhau nữa, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết cho ly hôn.

Về con: Hai bên không có con chung

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn của vụ án.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

2- Bản tự khai, Đơn xin giải quyết vắng mặt, đơn đề nghị không hòa giải, Giấy ủy quyền. Các văn bản này có xác nhận chữ ký của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Nhật Bản.

3- Giấy tờ nhân thân khác.

Ông Phạm Văn D xác nhận hai bên quen biết nhau khi ông ở Việt Nam, bà Nguyễn Thị Thùy L đang làm việc tại Nhật Bản thông qua giới thiệu. Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị Thùy L có làm thủ tục cho ông qua Nhật Bản để vợ chồng chung sống. Quá trình chung sống có làm đơn xin ly hôn gửi cho cơ quan có thẩm quyền ở Nhật Bản nhưng không giải quyết được do có yếu tố nước ngoài. Từ năm 2024, ông đã về Việt Nam sinh sống. Ông không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì.

Về con chung, tài sản chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay;

Bà Nguyễn Thị Thùy L có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, kiên quyết xin ly hôn với ông Phạm Văn D.

Ông Phạm Văn D có mặt, giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Ông xác định kể từ tháng 7/2021 khi ông còn ở bên N, vợ đã ghẻ lạnh và dọn ra ở riêng. Đồng thời nộp đơn xin ly hôn ở N nhưng do vụ án có yếu tố nước ngoài nên không giải quyết được. Sau đó thì năm 2024 ông về Việt Nam. Vợ chồng không liên lạc với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Phạm Văn D; Bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Phạm Văn D. Về con chung, tài sản chung không có, không yêu cầu nên không xem xét; về án phí: bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thùy L xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hiện bà đang làm việc tại Nhật Bản không về Việt Nam nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ.

Ông Phạm Văn D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành hòa giải nhưng do bà Nguyễn Thị Thùy L đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Phạm Văn D kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Thùy L xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021. Ông Phạm Văn D cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng xác nhận năm 2023, vợ chồng đã nộp đơn làm thủ tục ly hôn tại Nhật Bản nhưng không được. Từ đầu năm 2024 đến nay, hai bên mỗi người sống ở một quốc gia khác nhau, bà Nguyễn Thị Thùy L không về Việt Nam, ông Phạm Văn D không sang Nhật Bản để vợ chồng chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình, thực hiện quyền, nghĩa vụ chung sống với nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy: việc Tòa án giải

quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Phạm Văn D không có con chung.

[4] Về tài sản: Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Phạm Văn D.

2- Về nuôi con chung: Hai bên không có con chung.

3- Về chia tài sản: bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0079052 ngày 07/3/2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị Thùy L đã nộp xong tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội (án có hiệu lực);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo